

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2025



Người ký: CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Email:
cuongvpvmg@gmail.com
Thời gian ký: 17.07.2025
14:18:10 +07:00

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 - Bản đầy đủ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (020) 33715 066 Fax: (020) 33715 067 Email: diachatmo@gmail.com
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán: **MGC**
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	525/2025/NQ-DHDCDBT	04/4/2024	Thông qua đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Pha như nội dung Tờ trình số 492/TTr-DCM ngày 01/4/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành đảm bảo tuân thủ pháp luật và hiệu quả của dự án đầu tư.

		Thông qua các nội dung sau: 1. Kết quả SXKD, đầu tư năm 2024; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025. 2. Thông qua phương án lợi nhuận năm 2024. 3. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025. 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. 5. Thông qua chấp thuận hợp đồng giao dịch năm 2025. 6. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. 7. Thông qua định hướng kế hoạch 5 năm 2026-2030. 8. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị các nội dung: - Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ sản xuất khi yêu cầu sản xuất tăng cao. - Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.
2	682/2025/NQ-DHĐCĐTN	24/4/2024

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
2	Ông Hà Minh Thọ	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/12/2018 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
3	Ông Đỗ Văn Trường	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	

4	Ông Phạm Văn Ngôn	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
5	Ông Phạm Văn Khảm	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 28/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Khẩn	11	100%	
2	Ông Hà Minh Thọ	11	100%	
3	Ông Phạm Văn Ngôn	11	100%	
4	Ông Đỗ Văn Trường	11	100%	
5	Ông Phạm Văn Khảm	11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ngoài ra, đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, tổ, đội, Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

*** Nghị quyết của HĐQT:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2025/NQ-HDQT	09/01/2025	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD Quý I năm 2025. - Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2025.	100%
2	Số: 02/2025/NQ-HDQT	07/02/2025	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua tạm Chi trả thù lao cho các thành viên HDQT, BKS năm 2025; Quyết toán thù lao năm 2024 và chi trả thù lao cho Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HDQT Công ty năm 2025. - Thông qua Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV.	100%
3	Số: 03/2025/NQ-HDQT	17/02/2025	Thông nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
4	Số: 04/2024/NQ-HDQT	27/02/2025	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thông thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
5	Số: 05/2024/NQ-HDQT	27/02/2025	Thông nhất thông qua phương án về việc triển khai quy trình bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
6	Số: 06/2024/NQ-HDQT	27/02/2025	Thông nhất thông qua kết quả quy trình và thông nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đối với Ông Nguyễn Xuân Huệ.	

7	Số: 07/2025/NQ-HĐQT	04/3/2025	Thông nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
8	Số: 08/2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Thông nhất thông qua Tờ trình số 276/TTr-ĐCM ngày 28/02/2025 của Giám đốc công ty về việc phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	100%
9	Số: 09/2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Thông nhất thông qua giao dịch và ký hợp đồng với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
10	Số: 10/2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Thông nhất thông qua thành lập Tổ thẩm định kế hoạch LCNT Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	100%
11	Số: 11/2025/NQ-HĐQT	28/3/2025	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua Báo cáo Giám sát tài chính năm 2024. - Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Thông qua việc Triển khai thực hiện Văn bản số 1589/TKV-KH ngày 25/3/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	100%
12	Số: 12/2025/NQ-HĐQT	31/3/2025	Thông nhất thông qua phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
13	Số: 13/2025/NQ-HĐQT	04/4/2025	Thông nhất thông qua phê duyệt đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.	100%
14	Số: 14/2025/NQ-HĐQT	05/4/2025	Thông nhất thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 1) Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	100%
15	Số: 15/2025/NQ-HĐQT	24/4/2025	Thông nhất thông qua phê duyệt bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đối với ông Nguyễn Xuân Huệ.	100%
16	Số: 16/2025/NQ-HĐQT	24/4/2025	Thông nhất thông qua phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%

17	Số: 17/2025/NQ-HDQT	24/4/2025	Thông nhất thông qua các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 682/2025/NQ-DHDCDTN ngày 24/4/2025.	100%
18	Số: 18/2025/NQ-HDQT	06/5/2025	Thông nhất thông qua quyết toán thu lao năm 2024 (lần 2) và chi trả thù lao cho Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty năm 2025	100%
19	Số: 19/2025/NQ-HDQT	14/5/2025	Thông nhất phê duyệt miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	100%
20	Số: 20/2025/NQ-HDQT	14/5/2025	Thông nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 cho cổ đông.	100%
21	Số: 21/2025/NQ-HDQT	14/5/2025	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Về Báo cáo kết quả thực hiện SXKD 4 tháng đầu năm 2025 và triển khai nhiệm vụ SXKD tháng 5/2025. - Thông qua ý kiến luân chuyển cán bộ. - Thông qua đề Báo cáo TKV cho phép Công ty cung cấp thương mại một phần lượng nước khoáng nóng khai thác tại Lỗ khoan 28B - Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất. - Về sắp xếp Công ty từ đơn vị 2 cấp thành 1 cấp theo CV số 2609/TKV- TCNS ngày 06/05/2025 của TKV.	100%
22	Số: 22/2025/NQ-HDQT	14/5/2025	Thông nhất thông qua cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%

*
 Quyết định của HDQT:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 133/QĐ-DCM	07/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
2	Số: 134/QĐ-DCM	07/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025.	100%

3	Số: 245/QĐ-ĐCM	27/02/2025	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa cho hoạt động SXKD và mua sắm SXKD của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
4	Số: 246/QĐ-ĐCM	27/02/2025	Quyết định về việc Ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
5	Số: 516/QĐ-ĐCM	08/4/2025	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch LCNT (giai đoạn 1) Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.	100%
6	Số: 525/QĐ-ĐCM	09/4/2025	Quyết định về việc cử cán bộ tham gia Đoàn công tác của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam thăm quan Trường Sa năm 2025.	100%
7	Số: 666/QĐ-ĐCM	24/4/2025	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh bước kế hoạch đầu tư năm 2025.	100%
8	Số: 703/QĐ-ĐCM	28/4/2025	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 704/QĐ-ĐCM	28/4/2025	Quyết định về việc phê duyệt định hướng kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
10	Số: 802/QĐ-ĐCM	14/5/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty.	100%
11	Số: 803/QĐ-ĐCM	14/5/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty.	100%
12	Số: 804/QĐ-ĐCM	14/5/2025	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch chi Quỹ Khen thưởng, Quỹ phúc lợi và các khoản có tính chất phúc lợi năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
13	Số: 997/QĐ-ĐCM	14/5/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
2	Ông Hoàng Kim An	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016	Cử nhân kế toán

			và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
3	Ông Nguyễn Đức Luận	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Ký su địa chất

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Kim Dung	6/6	100%	100%	
2	Ông Hoàng Kim An	6/6	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Luận	6/6	100%	100%	

Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2025 và hàng quý triển khai kế hoạch kiểm soát từng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2025 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.
 - Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm.
 - Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét báo cáo tài chính quý I năm 2025; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2025; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các chuyên đề như: quản lý tài chính, công nợ, vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn, lao động tiền lương, công tác tái cơ cấu...
 - Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
 - Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.
- Trong năm 6 tháng đầu năm 2025 Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 06 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025:

* Hội đồng Quản trị Công ty: Đánh giá chung HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành các Nghị quyết; Quyết định ban hành các quy chế, quyết định liên quan đến công tác tổ chức LĐTL, quy hoạch cán bộ, công tác tái cơ cấu hợp nhất các phòng, sắp xếp cán bộ; công tác thay đổi nhân sự HĐQT theo quyết định của TKV. Công tác tài chính, kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư

XDCB năm 2025 và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.
 - HĐQT công ty đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các quyền của TKV tại Công ty.
 - Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại Công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.
- ** Giám đốc công ty:**

Đã thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ công ty.

- Giám đốc và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành về công tác giao khoán chi phí sản xuất, đơn giá tiền lương và các quy định về quản lý vật tư nội bộ, quản trị chi phí.. từng thời điểm, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với TKV theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý, phòng ban chuyên môn của Công ty được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả.

Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị nào bất thường của các Cổ đông về hoạt động quản trị và điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty và Người quản lý công ty

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Hà Minh Thọ	03/3/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bỏ nhiệm lại: 01/12/2023
2	Ông Phạm Văn Ngồn	09/9/1964	Kỹ sư cơ điện	Ngày bỏ nhiệm lại: 01/01/2021

3	Ông Nguyễn Xuân Huệ	10/4/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm: 28/4/2025
4	Ông Trần Văn Tới	12/04/1983	Kỹ sư công nghệ khoan	Ngày bổ nhiệm: 06/6/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	27/9/1973	Cử nhân kế toán	Ngày bổ nhiệm lại: 01/7/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HDQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I Hội đồng quản trị									
1	Vũ Văn Khản		Chủ tịch HDQT	CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HDQT	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023			Người nội bộ

3	Phạm Văn Khảm		TV. HDQT	CMND: 036076012638 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội	28/4/2021			Người nội bộ
4	Đỗ Văn Trường	044C907413	TV. HDQT Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách	CCCD: 036076004391 Ngày cấp: 06/5/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
5	Phạm Văn Ngôn	044C090964	TV. HDQT- Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
II Ban Kiểm soát									
1	Lê Thị Kim Dung		TB. Kiểm soát	CCCD: 031172006143 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 2404, CC StarCity 23 Lê Văn Luong, Nhân Chính, Thanh Xuân-Hà Nội	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hoàng Kim An	044C907074	TV. Ban kiểm soát, PP. TCNS Công ty	CCCD: 38066013074 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Luận		TV. Ban kiểm soát, Chủ nhiệm TTKNDC	CCCD: 034079031029 Ngày cấp: 09/01/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ

III Ban Điều hành							
1	Hà Minh Thọ	044C907551	Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023	Người nội bộ
2	Phạm Văn Ngôn	044C090964	Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2021	Người nội bộ
3	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CCCD: 030074013017 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	28/4/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2025	Người nội bộ
4	Trần Văn Tới	044C907785	Phó giám đốc	CCCD: 038083043169 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	06/6/2023	Bổ nhiệm Người nội bộ
IV Kế toán trưởng							
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/7/2021	Người nội bộ
V Người phụ trách quản trị - Thư ký							
1	Đỗ Minh Tiến	044C010206	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được UQ CBT	CCCD: 022076000679 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	02/6/2022	14/5/2025 Miễn nhiệm Người nội bộ

2	Nguyễn Mạnh Cường	044C907089	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, Chánh Văn phòng T	CCCD: 037078003056 Ngày cấp: 27/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	14/5/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
VI Công ty có liên quan									
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	01/01/2016			Cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐTV/HDQT/HĐBCĐ thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Giao dịch	Số lượng (gói)	Tổng giá trị sau VAT (đồng)
I	Đồ đang năm 2024 chuyển sang								
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HD số: 159/HD-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV, Ngày 28/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Đo kiểm tra khối lượng mỏ năm 2024	1	13.420.127.272

						Thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.		
2	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 589/HD- DCM ngày 18/10/2023	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	1	68.118.612.072
3	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HDUQ số: 590/HD- DCM Ngày 18/10/2023	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	1	630.000.000
4	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 456/HD- THL-DCM Ngày 23/7/2024	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	1	19.130.434

						mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hà Long - TKV			
5	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 456/HD-THL-ĐCM Ngày 23/7/2024	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán lập BC đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hà Long - TKV	1	19.130.434
6	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 138/HD-ĐCM Ngày 30/9/2024	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công và Lập báo cáo đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hà Long - TKV	1	521.533.997
7	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 87/HD-VHGC-ĐCM Ngày 25/4/2024	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Quan trắc ĐCTV mỏ Cái Đá, đánh giá mới qua hệ nước mặt và nước hầm lò.	1	27.189.609
8	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 180/HD-VHGC-ĐCM Ngày 22/7/2024	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công Quan trắc ĐCTV mỏ Cái Đá, đánh giá mới qua hệ nước mặt và nước hầm lò.	1	843.169.162

	ty than Hòn Gai - TKV								
9	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 325/HD-HLC Ngày 17/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Thành lập bổ sung bản đồ địa chất thủy văn - Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin năm 2024	1	885.611.163
10	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 417/HD-HLC Ngày 17/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Khoan thông rửa lỗ khoan và QT lỗ khoan bãi thải phục vụ khai thác hầm lò - Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin năm 2024	1	1.402.448.835
11	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 956/HD- TVD-KH Ngày 22/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Thi công QTĐCTV, đánh giá điều kiện ĐCTV khu Cảnh Gà - Cty CP than Vàng Danh - Vinacomin.	1	507.096.956
12	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông	HD số: 955/HD- TVD-KH	Nghị quyết số 17/2021/NQ-	Thi công QTĐCTV, đánh giá điều kiện ĐCTV khu Trung	1	521.616.823

				Bí, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 22/8/2024	HDQT ngày 16/8/2021	Tâm - Cty CP than Vàng Danh - Vinacomin.		
13	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1354/HD- TMK-KH Ngày 11/12/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập PKKT- TKBVTC, dự toán PA khoan TD trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Cty than Mạo Khê - TKV.	1	51.495.617
14	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 329/HD- VHGC-ĐCM Ngày 06/12/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số 355/GP- BTNMT ngày 31/01/2018 và GPKT số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 khoáng sàng than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	392.492.727
15	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 837/HD- TNM Ngày 23/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán khoan thăm dò trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Công ty	1	175.023.620

						than Nam Mẫu - TKV			
II	Ký hợp đồng năm 2025								
1	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 24/HD-ĐCM Ngày 11/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập các Phương án kỹ thuật - Quan trắc dịch động bờ mỏ; Thành lập lưới khống chế hàm lò; Quan trắc tháp giếng - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin năm 2025	1	63.386.083
2	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 70/HD-ĐCM Ngày 24/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án Quan trắc dịch động bờ mỏ; Thành lập lưới khống chế hàm lò; Quan trắc tháp giếng - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin năm 2025	1	2.967.099.708
3	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 240/HD-HLC Ngày 31/3/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Quan trắc dịch động địa hình và tuyến đường điện 110KV năm 2025	1	941.045.437

4	Công ty CP than Hà Lầm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lầm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 282/HD-HL/C Ngày 14/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Quan trắc độ ổn định giếng đúng năm 2025	1	1.339.283.721
5	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 92/HD-VHTC Ngày 22/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán các phương án: Quan trắc dịch động bãi thải Nam Lộ Phong; Bãi thải Chính Bắc; Bãi thải trong via trụ mức +200; Xây dựng, bổ sung, khôi phục các mốc quản lý bảo vệ ranh giới mỏ - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2025	1	33.904.161
6	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 484/HD-VHTC Ngày 25/04/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Quan trắc dịch động bãi thải Nam Lộ Phong; Bãi thải Chính Bắc; Bãi thải trong via trụ mức +200; Xây	1	1.690.122.467

						dựng, bổ sung, khôi phục các mốc quản lý bảo vệ ranh giới mỏ - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2025			
7	Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101299	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 02.2.21/HD- TDNCS Ngày 07/02/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Thành lập lưới khống chế mặt bằng khai trường Cọc Sáu; Quan trắc dịch động khai trường Cọc Sáu; Đo vẽ bản đồ địa hình khai trường Đèo Nai tỷ lệ 1/1000 - Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.	1	44.467.500
8	Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101299	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 05.2.8/HD- TDNCS Ngày 06/05/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Thành lập lưới khống chế mặt bằng khai trường Cọc Sáu; Quan trắc dịch động khai trường Cọc Sáu;	1	1.714.809.446

						Đo vẽ bản đồ địa hình khai trường Đèo Nai tỷ lệ 1/1000 - Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.			
9	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 615/HD-VTNC Ngày 05/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động ngoài mặt bằng; Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò - Công ty than Thống Nhất - TKV.	1	53.167.400
10	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3537/HD-VTNC Ngày 27/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Quan trắc dịch động ngoài mặt bằng; Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò - Công ty than Thống Nhất - TKV.	1	2.392.076.492

11	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060	Khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 765/HD-VKCC Ngày 24/1/2025	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án khảo sát: Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò, bãi thải - mỏ than Khe Chàm III.	1	51.159.577
12	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060	Khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3011/HD-VKCC Ngày 11/4/2025	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò, bãi thải - mỏ than Khe Chàm III.	1	3.471.579.580
13	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 104/HD-TMK-KH Ngày 13/2/2025	Ng nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập các phương án kỹ thuật: Quan trắc trực tải giếng phụ mức +17/-150, mức +25/-25 và Quan trắc lò dọc vỉa đá vỉa 9b Đông mức -80 - Công ty than Mạo Khê - TKV năm 2025.	1	31.000.000
14	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều,	HD số: 427/HD-TMK-KH	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ-	Thi công Phương án: Quan trắc trực tải giếng phụ mức +17/-150, mức	1	1.368.022.263

	ty than Mạo Khê - TKV		tỉnh Quảng Ninh	Ngày 08/5/2025	HDQT ngày 20/3/2025	+25/-25 và Quan trắc lò đọc vỉa đá vỉa 9b Đông mức - 80 - Công ty than Mạo Khê - TKV năm 2025.		
15	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 83/HD-KHMD Ngày 05/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động bề mặt địa hình do ảnh hưởng của khai thác hầm lò.	1	23.218.822
16	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 286/HD-KHMD Ngày 11/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Quan trắc dịch động bề mặt địa hình do ảnh hưởng của khai thác hầm lò.	1	1.025.761.100
17	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 94/HD-VHGC-ĐCM Ngày 06/3/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ mức - 145 vỉa 10 khu I Dự án duy trì mở rộng năng công suất khu Cái	1	14.774.762

							Dã - Công ty than Hòn Gai - TKV.		
							Thi công Phương án: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ mức -145 vỉa 10 khu I Dự án duy trì mở rộng nâng công suất khu Cải Dã - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	649.439.461
18	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 149/HD- VHGC-ĐCM Ngày 28/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025			
19	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 93/HD- VHGC-ĐCM Ngày 06/3/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ BM 6-8, BM 6-6 Dự án KTHL dưới mức -75 mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	14.774.762
20	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 148/HD- VHGC-ĐCM Ngày 28/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ BM 6-8, BM	1	600.772.964

	ty than Hòn Gai - TKV					6-6 Dự án KTHL dưới mức -75 mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV.			
21	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Pha, Quảng Ninh	HD số: 33/HD-THL-DCM Ngày 10/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Thành lập lưới khống chế hầm lò vỉa 11 khu Khe Chàm - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2025	1	32.352.941
22	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Pha, Quảng Ninh	HD số: 323/HD-THL-DCM Ngày 8/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Thành lập lưới khống chế hầm lò vỉa 11 khu Khe Chàm - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2025	1	1.605.696.621
23	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Pha, Quảng Ninh	HD số: 32/HD-THL-DCM Ngày 10/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc độ ổn định của tháp giếng phụ +35/-550 - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2025	1	26.651.983

24	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 322/HD-THL-ĐCM Ngày 8/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Quan trắc độ ổn định của tháp giếng phụ +35/-550 - Công ty than Hà Long - TKV năm 2025	1	1.134.287.674
25	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 51/HDKH-DV Ngày 17/02/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Thành lập lưới khống chế hầm lò - Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025	1	24.007.161
26	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 134/HDKH-DV Ngày 10/6/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Thành lập lưới khống chế hầm lò - Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025	1	1.060.588.381
27	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 61/HD-VQHCKH Ngày 19/02/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 - Công ty than Quang Hanh - TKV.	1	14.655.216

28	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 250/HD-VQHC-KH Ngày 6/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 - Công ty than Quang Hanh - TKV.	1	644.184.704
29	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 32/HD-TMK-KH Ngày 21/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PKKT-TKBVTC, dự toán PA khoản TD trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác - Cty than Mạo Khê - TKV.	1	795.109.538
30	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 365/HD-TMK-KH Ngày 22/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: PA khoản TD trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác - Cty than Mạo Khê - TKV.	1	33.808.686.098
31	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 385/HD-TMK-KH Ngày 24/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	UQDB: PA khoản TD trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác - Cty than Mạo Khê - TKV.	1	320.000.000

32	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 140/HD-TMK-KH Ngày 26/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công PA khoan TD trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Cty than Mạo Khê - TKV.	1	1.596.962.608
33	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 18/HD-TMK-KH Ngày 16/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán của PA quan trắc lưu lượng nước mỏ từ mức - 230 lên địa hình, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò.	1	30.187.174
34	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 356/HD-TMK-KH Ngày 18/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: PA quan trắc lưu lượng nước mỏ từ mức - 230 lên địa hình, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò.	1	872.194.688
35	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 101/HD-VHGC-ĐCM Ngày 21/3/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số 355/GP-BTNMT ngày 31/01/2018	1	14.394.211.803

						và GPKT số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 khoảng sàng than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.			
36	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 102/HDUQ- VHGC-DCM, Ngày 21/3/2025	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Đề bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ thi công khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số 355/GP- BTNMT ngày 31/01/2018 và GPKT số 708/GP- BTNMT ngày 25/3/2019 khoảng sàng than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	300.000.000
37	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 103/HD- VHGC-DCM Ngày 21/3/2025	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số	1	12.455.818.557

	ty than Hòn Gai - TKV					369/GP-BTNMT ngày 03/10/2023 mỏ than Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV.			
38	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 104/HĐUQ-VHGC-ĐCM, Ngày 21/3/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Đề bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ thi công khối lượng khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số 369/GP-BTNMT ngày 03/10/2023 mỏ than Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	15.000.000
39	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 127/HĐ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO, Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	1	42.704.524.361

40	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HDUQ số: 128/HD-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO, Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đề bù giải phóng mặt bằng Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lải, Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	1	360.000.000
41	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 129/HD-VHGC-VITE-GEOSIMCO-VMG-VBG, Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, xã Vũ Oai và phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	1	115.597.217.404
42	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long,	HDUQ số: 130/HD-VHGC-VITE-	Nghị quyết số 09/2025/NQ-	Đề bù giải phóng mặt bằng khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch	1	360.000.000

	ty than Hòn Gai - TKV			tỉnh Quảng Ninh	GEOSIMCO- VMG-VBG, Ngày 11/4/2025	HDQT ngày 20/3/2025	năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, xã Vũ Oai và phường Hà Khánh, thành phố Hà Long, phường Quang Hạnh, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.		
43	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 89/HD-TVD- KH Ngày 24/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán khoan thăm dò trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	1	919.943.840
44	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 599/HD- TVD-KH Ngày 23/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Khoan thăm dò trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	1	50.021.659.133
45	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang	HD số: 641/HD- TVD-KH	Nghị quyết số 09/2025/NQ-	Đền bù giải phóng mặt bằng: Khoan thăm dò trên mặt	1	600.000.000

		của người nội bộ		Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 07/5/2025	HDQT ngày 20/3/2025	năm 2025 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.		
46	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 84/HD-TVD- KH Ngày 23/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán khoan thăm dò trong lò năm 2025 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	1	153.444.803
47	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 598/HD- TVD-KH Ngày 23/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án: Khoan thăm dò trong lò năm 2025 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	1	6.860.229.129
48	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1675/HDKT- VTNC Ngày 18/3/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HDQT ngày 16/8/2021	Thi công PA khoan trên mặt năm 2025 phục vụ khai thác khu mỏ Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất - TKV	1	22.461.987.929

49	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060	Khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1069/HD-VKCC Ngày 14/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công khoan thăm dò trong lò năm 2025 - Cty than Khe Chàm - TKV	1	5.741.653,927
50	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 228/HD-TNM Ngày 28/2/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công PA khoan thăm dò trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Công ty than Nam Mẫu - TKV.	1	6.971.665,224
51	Công ty CP than Hà Lâm - Vinaconin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 196/HD-HLC Ngày 14/3/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thi công khoan trên mặt đất năm 2025 phục vụ khai thác - Công ty than Hà Lâm - Vinaconin	1	23.044.000,795
52	Công ty CP than Hà Lâm - Vinaconin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 235/HD-HLC Ngày 28/3/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan trên trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Công ty than Hà Lâm - Vinaconin	1	3.701.160,566
53	Công ty CP than Mông Dương - Vinaconin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả,	HD số: 179/HD-KHMD	Nghị quyết số 09/2025/NQ-	Thi công khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2025 - Công ty CP than	1	28.351.397,931

				tỉnh Quảng Ninh	Ngày 27/3/2025	HDQT ngày 20/3/2025	Mông Dương - Vinacomin		
54	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 273/HD- THL- GEOSIMCO- VMG Ngày 22/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thị công khoán thăm dò trên mặt phục vụ khai thác trong ranh giới GPKT số 248/GP- BTNMT ngày 07/10/2022 mở than Khe Chàm II- IV, Công ty than Hạ Long - TKV năm 2025	1	11.499.985.922
55	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HD số: 274/HDUQ- THL- GEOSIMCO- VMG Ngày 22/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Đền bù giải phóng mặt bằng khoan thăm dò trên mặt phục vụ khai thác trong ranh giới GPKT số 248/GP- BTNMT ngày 07/10/2022 mở than Khe Chàm II- IV, Công ty than Hạ Long - TKV năm 2025	1	120.000.000

56	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HD số: 115/HD-ĐCM, Ngày 11/6/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại để thực hiện Dự án hợp tác thăm dò, khảo sát năm 2025 giữa Vinacomin và JOGMEC (Nhật Bản)	1	11.769.267.955
57	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 34/HD-VQHC-KH Ngày 23/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Quan trắc DCTV, đánh giá điều kiện DCTV phục vụ khai thác hầm lò mỏ Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh - TKV	1	31.694.760
58	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 227/HD-VQHC-KH Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: Quan trắc DCTV, đánh giá điều kiện DCTV phục vụ khai thác hầm lò mỏ Ngã Hai - Công	1	887.364.716

						ty than Quang Hanh - TKV			
59	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 269/HD-VQHCH-KH Ngày 14/5/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò trong lò năm 2025 phục vụ khai thác - Công ty than Quang Hanh - TKV	1	3.489.474.088
60	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 34/HDKH-DV Ngày 21/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Khoan TD năm 2025 phục vụ khai thác (Khoan trên mặt) trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2500/GP-BTNMT ngày 28/1/2008 mỏ than Khe Tam - Công ty than Dương Huy - TKV thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1	706.918.868

61	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 33/HDKH-DV Ngày 25/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Thành lập bản đồ cơ lý đá mức -250/-100 năm 2025 thuộc dự án khai thác lò giếng mỏ Khe Tam - Công ty than Dương Huy - TKV thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1	32.926.086
62	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 96/HDKH-DV Ngày 22/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: Thành lập bản đồ cơ lý đá mức -250/-100 năm 2025 thuộc dự án khai thác lò giếng mỏ Khe Tam - Công ty than Dương Huy - TKV thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1	918.658.953
63	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	HD số: 56/HD-DCM/2025, Ngày 03/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lưu trữ tài liệu thăm dò bằng phương pháp scan và nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý và	1	241.495.605

				Giấy, thành phố Hà Nội			khai thác dữ liệu địa chất TKV năm 2025 do Công ty CP Địa chất mỏ - TKV thực hiện		
64	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 12/HD-ĐCM Ngày 08/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thị công phương án Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	1	127.159.017
65	Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-033	Số 48, Khu 4B2, phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 20/HD-ĐCM Ngày 23/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Đo đạc cập nhật bản đồ nền, kiểm kê khối lượng than, sản phẩm ngoài than tồn kho hàng quý năm 2025	1	1.503.888.183
66	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Phường Cẩm Thách, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 22/HĐKH-DV Ngày 17/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Thị công Khoan quan trắc địa chất thủy văn lỗ khoan tại bãi thải khu Tây Bắc, khu Đông Trung Tâm phục vụ khai thác hầm lò - Công ty than Dương Huy - TKV	1	3.539.844.536
67	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hà Long,	HD số: 21/HĐTV-VHGC-VMG	Nghị quyết số 17/2021/NQ-	Khoan khảo sát ĐC TV - ĐCCT Dự án khai thác hầm lò	1	8.416.646.607

	Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV		tỉnh Quảng Ninh	Ngày 08/01/2025	HDQT ngày 16/8/2021	phần mở rộng mỏ Hà Ráng.		
68	Công ty than Uông Bí - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ ĐKKD: 5700100256065	Tổ 17, Khu 3, Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	HD số: 46/HĐDV Ngày 19/03/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Khoan thăm dò thảo nước trong lò phục vụ sản xuất năm 2025	1	5.793.424.229
69	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 457/HĐKT-VTNC Ngày 20/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Quan trắc lưu lượng nước	1	674.945.844
70	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ ĐKKD: 5700100256001	Tổ 93, Khu 9B, Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 02/2025/HD-KCS Ngày 11/02/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT ngày 16/8/2021	Đo thành lập bản đồ nền tại kho trung chuyển G9A thuộc kho cảng G9, hóa chất - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	1	29.563.949
71	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ ĐKKD: 5700100256001	Tổ 93, Khu 9B, Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 03/2025/HD-KCS Ngày 20/03/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đo kiểm kê khối lượng than tồn kho hàng quý năm 2025 - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	1	2.059.222.723

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách kèm theo)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

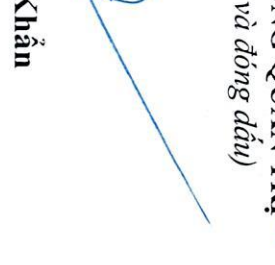
Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Minh Thọ	Người nội bộ	9.300	0,09	4.800	0,04	Do bán CP
2	Lê Thị Kim Dung	Người nội bộ	18.800	0,174%	0	0	Do bán CP
3	Phạm Văn Ngôn	Người nội bộ	17.900	0,17	1.900	0,02	Do bán CP
4	Nguyễn Xuân Huệ	Người nội bộ	4.110	0,04	110	0	Do bán CP
5	Đỗ Văn Trường	Người nội bộ	4.500	0,04	0	0	Do bán CP
6	Hoàng Kim An	Người nội bộ	17.700	0,16%	0	0	Do bán CP
7	Nguyễn Mạnh Cường	Người nội bộ	1.900	0,02	300	0	Do bán CP
8	Vũ Thị Hồng Vinh	Người liên quan	1606	0,01	0	0	Do bán CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Vũ Văn Khẩn

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán:
Tên Công ty:
Ngày chốt:

MGC
Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
30/6/2025

Mã Chứng Khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	MGC	Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch Hội đồng quản trị		CCCD	034068001414	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.01	MGC	Đông Thị Nhuận		Mẹ đẻ	CCCD	034144000130	28/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.02	MGC	Nguyễn Thị Nhưồng		Vợ	CCCD	034166000926	23/7/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.03	MGC	Vũ Thanh Tùng		Con đẻ	CCCD	034092018925	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.04	MGC	Vũ Thanh Bình		Con đẻ	CCCD	022200011529	25/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.05	MGC	Hoàng Lưu Ly		Con dâu	CCCD	001192031977	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.06	MGC	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam		Ông Vũ Văn Khẩn là Người đại diện phần vốn	ĐKKD	5700100256	22/10/2014	Hà Nội	226 Lê Duẩn, Q.Đống Đa, TP Hà Nội	9.351.800	86,59%	
1.07	MGC	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinaconin		Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700526333	27/12/2004	Quảng Ninh	Số 170 Trần Phú, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.08	MGC	Công ty CP than Cao Sơn - TKV		Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	702053837	5/8/2020	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			

1.09	MGC	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV			Ông Vũ Văn Khấn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700479769	20/2/2004	Quảng Ninh	Khu Công nghiệp Cải Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			
1.10	MGC	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí			Ông Vũ Văn Khấn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700509426	14/9/2004	Quảng Ninh	Số 48A Trung Vương, P. Trung Vương, TP Uông Bí, Quảng Ninh			
2	MGC	Hà Minh Thọ	044C907551	Thành viên HĐQT/Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc		CCCD	034074007352	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4800	0,04%	
2.01	MGC	Lưu Thị Lừ			Mẹ đẻ	CMND	150517578	26/12/2012	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.02	MGC	Hà Tô Văn			Bố vợ	CMND	100367311	16/8/1979	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh			
2.03	MGC	Vương Thị Đình			Mẹ vợ	CMND	100367252	2/3/2015	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.04	MGC	Hà Thị Thập			Vợ	CCCD	022177005155	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.05	MGC	Hà Xuân Bách			Con đẻ	CCCD	022204001624	13/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.06	MGC	Hà Phú Gia			Con đẻ	CCCD	022208000119	11/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.07	MGC	Hà Thị Dư			Chị ruột	CMND	152192234	23/1/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.08	MGC	Lương Xuân Bích			Anh rể	CMND	151181668	18/12/1992	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.09	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	151957439	14/9/2007	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			

2.10	MGC	Lưu Xuân Á			Ảnh trẻ	CMND	150517779	16/10/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.11	MGC	Hà Thị Dôi			Chị ruột	CMND	150817375	30/6/2005	CA Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.12	MGC	Cao Văn Ngưu			Ảnh rể	CCCD	034064008010	26/7/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.13	MGC	Hà Văn Vinh			Ảnh ruột	CCCD	034068003004	26/7/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.14	MGC	Đỗ Thị Liên			Chị dâu	CCCD	031175005301	26/7/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.15	MGC	Hà Văn Hương			Ảnh ruột	CMND	151116454	19/8/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.16	MGC	Hoàng Thị Bích Thủy			Chị dâu	CMND	151073245	19/8/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.17	MGC	Nguyễn Thị Hoạt			Chị dâu	CCCD	034163003549	24/10/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
3	MGC	Phạm Văn Khâm		Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076012638	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.01	MGC	Phạm Thị Khăng			Mẹ đẻ	CMND	162573706	21/12/2012	CA tỉnh Nam Định	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định			
3.02	MGC	Nguyễn Đức Sưu			Bố vợ	CCCD	001049003943	3/4/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.03	MGC	Lưu Thị Đàm			Mẹ vợ	CCCD	001152007019	5/4/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.04	MGC	Nguyễn Thị Lưu Dung			Vợ	CCCD	022179000083	11/6/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.05	MGC	Phạm Minh Trang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhỏ

3.06	MGC	Phạm Minh Khang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhỏ
3.07	MGC	Phạm Thị Thảo			Em ruột	CMND	162400390	8/2/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Công Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			
3.08	MGC	Nguyễn Văn Thuyết			Em rể	CMND	162404184	17/3/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Công Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			
3.09	MGC	Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia			Ông Phạm Văn Khâm là Giám đốc	ĐKKD	404/Rep/2007	24/8/2007	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
3.10	MGC	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			Ông Phạm Văn Khâm là thành viên HĐQT, là Tổng Giám đốc	ĐKKD	Co.6365E/2009	22/12/2009	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
4	MGC	Đỗ Văn Trường	044C907413	Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076004391	6/5/2017	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Phường Hồng Hải, Hà Long, Quảng Ninh	0	0,00%	
4.01	MGC	Trần Thị Tình			Mẹ đẻ	CMND	160146529	27/4/1978	CA Hà Nam Ninh	xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.02	MGC	Vũ Hữu Tường			Bố vợ	CMND	100011340	11/4/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hà Long, Quảng Ninh			
4.03	MGC	Ngô Thị Nguyễn			Mẹ vợ	CMND	164576945	11/4/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hà Long, Quảng Ninh			
4.04	MGC	Vũ Thị Phương Lan			Vợ	CMND	100729529	5/8/2011	CA Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, Hà Long, Quảng Ninh			
4.05	MGC	Đỗ Thị Hà Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hà Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.06	MGC	Đỗ Khánh Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hà Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.07	MGC	Đỗ Văn Chiến			Anh ruột	CMND	163287365	17/6/2011	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	036177005893	12/7/2018	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.09	MGC	Đỗ Văn Định			Em ruột	CMND	162270203	28/5/2013	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			

5	MGC	Phạm Văn Ngón	044C090964	Thành viên Hội đồng Quản Trị/Phó Giám đốc		CCCD	30064013923	9/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	1.900	0,02%	
5.01	MGC	Phạm Văn Ngừ			Bố đẻ.	Không có				Xã Tiên Đông, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
5.02	MGC	Phạm Thị Chu			Mẹ đẻ.	CMND	142710473	22/1/2009	CA Hải Dương	Xã Tiên Đông, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.03	MGC	Bùi Thanh Hải			Bố vợ	Không có				Xã Vũ Thuần, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.04	MGC	Nguyễn Thị Kinh			Mẹ vợ	Không có				Xã Vũ Thuần, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.05	MGC	Bùi Thúy Nga	044C907704		Vợ.	CMND	100508192	3/3/2005	CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.06	MGC	Phạm Tiến Đạt			Con ruột	CCCD	022093001320	30/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.07	MGC	Nguyễn Mai Diệu Quỳnh			Con dâu	CCCD	022195000776	21/9/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.08	MGC	Phạm Quỳnh Mai			Con ruột	CCCD	022305002111	26/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.09	MGC	Phạm Thị Lý			Em ruột	CMND	144311596	6/10/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.10	MGC	Trần Thanh Nghi			Em rể	CMND	141152076	9/4/2013	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.11	MGC	Phạm Thị Lụa			Em ruột	CMND	141311598	5/1/2013	CA Hải Dương	Xã Công Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.12	MGC	Nguyễn Hữu Hảo			Em rể	CCCD	030064002367	1/6/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Công Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.13	MGC	Phạm Văn Sơn			Em ruột	CCCD	030071001543	4/8/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
5.14	MGC	Bùi Thị Hoàng Anh			Em dâu	CCCD	031174007444	20/9/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
6	MGC	Lê Thị Kim Dung		Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	031172006143	16/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	0	0,00%	

6.01	MGC	Nguyễn Thu Phương			Con đẻ	CCCD	22198005130	27/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.02	MGC	Nguyễn Đăng Hưng			Con đẻ	CCCD	22204000335	16/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.03	MGC	Lê Quang Đại			Em ruột	CCCD	031173006876	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.04	MGC	Lê Tiến Quảng			Em ruột	CCCD	22078002050	26/4/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MGC	Vũ Thị Châu	044C907536		Em dâu	CCCD	22178001241	3/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MGC	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907032		Em dâu	CCCD	022183004529	11/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.07	MGC	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	0300424948	22/9/2004	TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh			
6.08	MGC	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD	5702053837	5/8/2020	Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.09	MGC	Viên Cơ khí Năng lượng và Mô - Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	100100632	5/1/2010	Hà Nội	Số 565, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
6.10	MGC	Công ty than Hạ Long - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	5700100256-062	4/5/2021	Quảng Ninh	Tổ 65, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam			
7	MGC	Hoàng Kim An	044C907074	Thành viên Ban kiểm soát/Phụ trách Kiểm toán nội bộ		CCCD	038066013074	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	
7.01	MGC	Đào Thị Phương			Mẹ vợ	CCCD	022148000227	28/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			

7.02	MGC	Nguyễn Thị Hải			Vợ	CMND	100600708	31/3/2001	CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.03	MGC	Hoàng Kim Anh			Con đẻ	CMND	101202417	2/7/2010	CA Quảng Ninh	Xã Yên Trung huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.04	MGC	Hoàng Trọng Nghĩa			Con đẻ	CCCD	022201005533	5/10/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.05	MGC	Nguyễn Văn Việt			Con rể	CMND	125230466	12/11/2015	CA Bắc Ninh	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.06	MGC	Hoàng Kim Khánh			Anh ruột	CCCD	038052003985	8/4/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông, huyện Nông Công, Thanh Hóa			
7.07	MGC	Nguyễn Thị Vĩnh			Chị dâu	CMND	170975193	11/4/1979	CA Thanh Hóa	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa			
7.08	MGC	Hoàng Thị Lân			Chị ruột	CCCD	038160008900	1/8/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa			
7.09	MGC	Nguyễn Văn Nhân			Anh rể	CCCD	038057003163	22/11/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa			
7.10	MGC	Hoàng Thị Ninh			Chị ruột	CCCD	038162005088	14/6/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa			
8	MGC	Nguyễn Đức Luận		Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	034079031029	9/1/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.290	0,03%	
8.01	MGC	Phạm Thị Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	034141006616	19/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình			
8.02	MGC	Phạm Văn Quý			Bố vợ	CCCD	022055000662	25/9/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.03	MGC	Nguyễn Thị Vân			Mẹ vợ	CCCD	019162000130	25/9/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.04	MGC	Phạm Thị Thu Hương			Vợ	CCCD	019182000362	17/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.05	MGC	Nguyễn Bảo Phong			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ

8.06	MGC	Nguyễn Anh Vũ			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.07	MGC	Nguyễn Đức Hải			Anh ruột	CMND	151331530	7/6/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.08	MGC	Phạm Thị Liên			Chị dâu	CMND	150096134	7/6/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.09	MGC	Nguyễn Thị Ngọc			Chị ruột	CCCD	034162002434	1/3/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.10	MGC	Trần Trọng Cử			Anh rể	CCCD	034060003784	15/12/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.11	MGC	Nguyễn Xuân Bằng			Anh ruột	Hộ chiếu	N1216600	7/5/2009	Minsk/Belarus	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
9	MGC	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó Giám đốc		CCCD	030074013017	25/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	4.110	0,04%	
9.01	MGC	Nguyễn Xuân Tiếp			Bố đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
9.02	MGC	Nguyễn Thị Dầu			Mẹ đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
9.03	MGC	Nguyễn Văn Khanh			Bố vợ	CCCD	022053004353	9/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.04	MGC	Nguyễn Thị Miên Hồng			Mẹ vợ	CCCD	031155004652	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.05	MGC	Nguyễn Thị Hoa			Vợ	CCCD	022178004667	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.06	MGC	Nguyễn Ngọc Hoàng			Con đẻ	CCCD	022097008518	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.07	MGC	Nguyễn Hà Mỹ			Con đẻ	CCCD	022307004257	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			

9.08	MGC	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ.	Không có				Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
9.09	MGC	Vũ Thị Diễm Quỳnh			Con dâu	CCCD	033198007782	13/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Thịnh Vạn, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên			
9.10	MGC	Nguyễn Xuân Trường			Em ruột	CCCD	030077009648	20/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			
9.11	MGC	Nguyễn Thị Đạo			Em ruột	CCCD	030180002436	28/6/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
9.12	MGC	Nguyễn Thị Viên			Em dâu	CCCD	030181010361	20/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			
9.13	MGC	Nguyễn Đình Hai			Em rể	CCCD	030077023321	2/4/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quang Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
10	MGC	Trần Văn Tới		Phó Giám đốc		CCCD	038083043169	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.900	0,02%	
10.01	MGC	Trần Thị Linh			Mẹ đẻ	CCCD	038144007822	20/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.02	MGC	Vũ Thị Hồng Đức			Mẹ vợ	CCCD	022158000173	12/1/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
10.03	MGC	Vũ Thị Hồng Vinh	044C907449		Vợ	CCCD	022183000809	12/1/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.060	0,01%	
10.04	MGC	Trần Vũ Quỳnh Hương			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.05	MGC	Trần Hưng Thịnh			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ

10.06	MGC	Trần Văn Tuấn			Ảnh ruột	CCCD	038071004875	15/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.07	MGC	Trần Văn Tiến			Ảnh ruột	CCCD	038081003567	16/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị ruột	CCCD	038176028115	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắk Lắk			
10.09	MGC	Trần Thị Thùy			Chị ruột	CCCD	038177023336	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.10	MGC	Nguyễn Thị Hợp			Chị dâu	CCCD	038173011185	15/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.11	MGC	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu	CCCD	038180002485	9/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
10.12	MGC	Phạm Xuân Hải			Anh rể	CCCD	038077024105	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắk Lắk			
10.13	MGC	Nguyễn Duy Mười			Anh rể	CCCD	038074002476	11/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
11	MGC	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng		CCCD	022173003085	10/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.700	0,03%	
11.01	MGC	Nguyễn Đình Vây			Bố đẻ	CCCD	031036000476	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.02	MGC	Đàm Quang Dũng	044C907067		Chồng	CCCD	022063001981	20/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.03	MGC	Đàm Minh Trang			Con đẻ	CCCD	022196002341	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.04	MGC	Đàm Quang Duy			Con đẻ	CCCD	022205009458	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			

11.05	MGC	Nguyễn Thị Xuân				Chi ruột	CCCD	022163001621	20/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.06	MGC	Nguyễn Đình Sang				Anh ruột	CCCD	022066004567	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.07	MGC	Nguyễn Thị Thu				Chi ruột	CCCD	022169000220	10/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.08	MGC	Nguyễn Đình Đông				Anh ruột	CCCD	022071008277	11/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.09	MGC	Lê Ngọc Vinh				Anh rể	CCCD	001076027267	10/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12	MGC	Nguyễn Mạnh Cường	044C907089	Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/Thư ký Công ty			CCCD	37078003056	27/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	300	0,00%	
12.01	MGC	Nguyễn Văn Chính				Bố đẻ	CCCD	37005000792	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.			
12.02	MGC	Đào Thị Loát				Mẹ đẻ	CCCD	37145000150	6/11/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh			
12.03	MGC	Tạ Thị Mau				Mẹ vợ	CCCD	34148005692	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.04	MGC	Nghiêm Thị Thủy				Vợ	CCCD	22178003427	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.05	MGC	Nguyễn Minh Ngọc				Con ruột	CCCD	22308008804	6/3/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			

12.06	MGC	Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con ruột	CCCD	22311009790	25/9/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.07	MGC	Nguyễn Danh Phương			Anh ruột	CCCD	37075012055	27.12.2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.08	MGC	Nguyễn Tiến Mạnh			Em ruột	CCCD	77080008654	7/2/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 toà nhà PVC-IC Diamond, số 33A đường 30/04, P9, Tp. Vũng Tàu			
12.09	MGC	Bùi Thị Huệ			Chị dâu	CCCD	36178012683	31/3/1978	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.10	MGC	Hà Thanh Thủy			Em dâu	CCCD	77183008079	19/10/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 toà nhà PVC-IC Diamond, số 33A đường 30/04, P9, Tp. Vũng Tàu			
12.11	MGC	Nghiêm Trọng Đức			Em rể		22082007250	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.12	MGC	Hoàng Thị Hòa			Em dâu	CCCD	22188006764	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Mạnh Cường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Vũ Văn Khấn

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	MGIC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	87%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	24/4/2025
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	3/4/2025
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK	1/4/2024
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK	25/4/2024
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần
17		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	4/4/2025
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	13/3/2025
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	13/3/2025
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	4/4/2025
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	Không
24	Hội đồng quản trị	Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	1
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
26		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	11
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có

33	Ban Kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	
36		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Hoàng Kim An - Phó phòng tổ chức nhân sự; Nguyễn Đức Luận - Chủ nhiệm Trung tâm khoáng nóng
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	6
42	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBNDNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện